BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Kết thúc ngày 30/6/2012

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2012 VND	Quý II năm 2011 VND	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý II/2012 VND	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý II/2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch v	**01**	**24**	**31.606.819.081**	**35.975.070.259**	**45.604.199.039**	**56.944.047.703**
2. Các khoản giảm trừ	02	24	3.904.120.581	4.418.633.582	4.847.996.554	7.261.155.874
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dvụ	10	24	27.702.698.500	31.556.436.677	40.756.202.485	49.682.891.829
4. Giá vốn hàng bán	11	25	15.867.635.510	17.001.056.230	26.538.984.509	25.905.437.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	**20**		**11.835.062.990**	**14.555.380.447**	**14.217.217.976**	**23.777.454.389**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	39.980.367	709.736.893	54.893.385	2.084.143.841
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	27	1.005.017.676	1.117.496.394	1.866.956.253	2.134.624.228
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		1.026.545.270	993.437.951	1.884.110.708	1.998.498.185
8. Chi phí bán hàng	24		7.929.214.822	9.630.158.823	10.789.002.750	15.017.495.834
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.372.185.401	1.697.275.710	4.187.371.755	3.343.011.005
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doa	**30**		**568.625.458**	**2.820.186.413**	**(2.571.219.397)**	**5.366.467.163**
11. Thu nhập khác	31	28	907.378.556	1.216.613.853	2.015.714.720	1.874.539.552
12. Chi phí khác	32	29	1.801.884.674	487.223.379	2.430.808.937	842.356.149
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(894.506.118)**	**729.390.474**	**(415.094.217)**	**1.032.183.403**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**30**	**(325.880.660)**	**3.549.576.887**	**(2.986.313.614)**	**6.398.650.566**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	18.364.843	1.121.860.542	29.413.667	1.834.128.962
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**	**30**	**(344.245.503)**	**2.427.716.345**	**(3.015.727.281)**	**4.564.521.604**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	(63)	443	(553)	1.709

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Quang Lực	Lê Quang Lực	Nguyễn Dũng

Quảng Nam, ngày 25 tháng 7 năm 2012